Bs Nguy□n Trung Hi□u -

I. Đ□nh nghĩa

H□i ch□ng th□t b□i sau ph□u thu□t (FBSS) là tình tr□ng không th□ c□i thi□n th□a đáng ch□ng đau th□t l□ng ho□c b□nh lý r□ sau ph□u thu□t l□ng.Nh□ng b□nh nhân này th□□ng ph□i dùng thu□c gi□m đau và không th□ tr□ l□i làm vi□c.

T□ l□ th□t b□i sau ph□u thu□t c□t b□ đĩa đ□m l□ng c□n thu□c gi□m đau lâu dài là □ 8–25%.

II. Nguyên nhân

1. Ch□n đoán ban đ□u không chính xác

- Hình □nh tr□□c ph□u thu□t không đ□y đ□
- Các tri□u ch□ng lâm sàng không t□□ng quan v□i b□t th□□ng trên hình □nh h□c.
- Các tri□u ch□ng do nguyên nhân khác : đái tháo đ□□ng , viêm bao ho□t d□ch…

2. R□ th□n kinh hay chùm đuôi ng□a v□n b□ chèn ép vì:

- Ph□n chèn ép còn l□i: đĩa đ□m đ□ l□i, ch□i x□□ng…
- B□nh lý tái phát tr□ l□i □ ngang t□ng ph□u thu□t: đĩa đ□m tái thoát v□, th□□ng không đau trong kho□ng 6 tháng sau ph□u thu□t; h□p □ng s□ng tr□ l□i, th□□ng g□p □ b□nh nhân hàn x□□ng đ□□ng gi□a…
- H□i ch□ng t□ng k□ c□n.
- S□ chèn ép r□ th□n kinh do các mô s□o xung quanh màng c□ng.
- Gi□ thoát v□ màng não.
- Máu t□ ngoài màng t□y.
- Các r□ th□n kình b□ chèn ép □ các v□ trí khác ho□c □ nh□ng v□ trí không đi□n hình.
- M□t v□ng c□t s□ng: 1. M□t v□ng xoay bên;2. Tr□□t đ□t s□ng sau ph□u thu□t ; 3. V□o sau

ph□u thu□t

3. T□n th□□ng r□ th□n kinh vĩnh vi□n do thoát v□ đĩa đ□m ban đ□u ho□c do ph□u thu□t

4. Viêm dính màng nh□n: gây ra 6–16% các tri□u ch□ng dai d□ng □ b□nh nhân sau ph□u thu□t

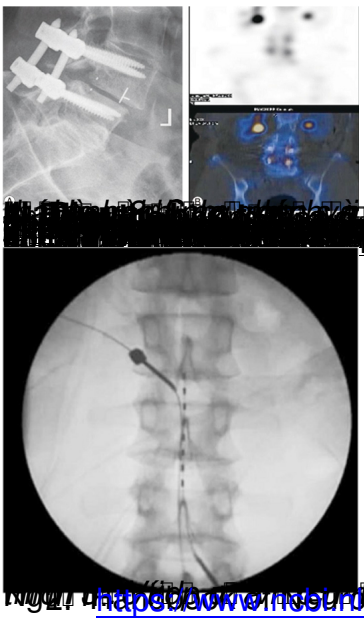
5. Viêm đĩa đ□m : th□□ng gây đau l□ng sau 2–4 tu□n sau ph□u thu□t

6. Thoái hóa đ□t s□ng

7. Các nguyên nhân và y□u t□ khác: co th□t c□ c□nh s□ng, H□i ch□ng đau cân c□….



□ *Hình 1: M□t ví d□ X quang đi□n hình c□a "h□i ch□ng th□t b□i sau ph□u thu□t ": hàn x□□ng sau bên L4 đ□n S1 tr□□c đó v□i thoái hóa đo□n (L3 – L4) li□n k□, gãy vis và m□t đ□ □□n c□t s□ng th□t l□ng.*



Hình 2: Hình ảnh chụp cắt lớp vi tính có tạo dựng hình đa chiều cho thấy sự kích